

Số: 161/2024/QĐCNTTLH

Quận Ng, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 tháng 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Nguyễn Đức T; nơi cư trú: Số 8A10 A, phường Đ, quận Ng, thành phố H.

- Người bị kiện: Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Số 6/79/81 Đ, phường L, quận Ng, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 28/11/2005. Con Nguyễn Đức A đã đủ tuổi trưởng thành nên anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Ng;
- Chi cục THADS quận Ng;
- UBND phường Đ, Quận Ng, thành phố H; (ĐKKH ngày 20/12/2004);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng